

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 08-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Hồng Thơm

Ông Lê Quốc Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08-6-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Hoàng Gia D, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1980 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Gia C và bà Đinh Thị M; có vợ là Nguyễn Thị V (đã chết), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 22/2006/HSST ngày 29-9-2006 của Tòa án nhân dân thị xã Đồ Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Bản án số 13/2009/HSST ngày 18-5-2009 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam ngày 10-3-2021; có mặt.

- Bị hại: Anh Lương Tuấn H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đinh Thị M, sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 19-02-2021, Hoàng Gia D đi xe đạp một mình từ nhà Du ở Tổ dân phố D, phường H, quận Đ, Hải Phòng ra khu vực cảng cá số 01 thuộc Tổ dân phố Đông cùng phường Hải Sơn mục đích xin hải sản về ăn nhưng lúc này chưa có tàu cá nào về bến nên D đạp xe về nhà. Trên đường đi, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên đã đạp xe vào ngõ 32 đường Lý Thánh Tông. Khi đi đến trước cửa nhà anh Lương Tuấn H tại số 06 ngõ 32 đường Lý Thánh Tông, thuộc Tổ dân phố Đại Đồng, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn thì thấy cổng gỗ hé mở không khóa, D dựng xe đạp trước cổng rồi đẩy cổng đi vào trong sân, sau đó mở chốt cửa ngách rồi đẩy cửa đi vào trong nhà. Lúc này, D thấy 01 phòng ngủ còn bật đèn sáng nên đã lén vào và nhìn thấy bên trong phòng có người phụ nữ và 01 cháu nhỏ đang nằm ngủ trên giường, trên thành cửa sổ cạnh giường có 01 điện thoại di động đang sạc pin. D dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động này cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi ra cổng, lấy xe đạp đi về nhà mình. Tại phòng ngủ riêng, D kiểm tra chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu ghi xám, D không mở được điện thoại vì màn hình điện thoại bị khóa và D không biết mật khẩu. Sau đó, D để chiếc điện thoại này ở đầu giường và đi ngủ.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh H đã có đơn trình báo Công an phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn về việc anh bị trộm cắp một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu ghi xám. Đến khoảng 09 giờ ngày 19-02-2021, D đến Công an phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp như nêu trên, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại mà D đã chiếm đoạt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 25-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, MODEL 6S, dung lượng 32G, màu Ghi-Xám, số máy: MN1E2LL/A, số seri: FFMYR7XNHFLM, tài sản đã qua sử dụng, giá trị còn lại là: 2.300.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Gia D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại Iphone 6S cho bị hại và trả lại chiếc xe đạp mini hai gióng màu trắng cho người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị cáo D đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Gia D khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ ngày 19-02-2021, tại nhà anh Lương Tuấn H ở số 06/32 đường Lý Thánh Tông, thuộc Tổ dân phố Đại Đồng, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, bị cáo D đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, MODEL 6S, dung lượng 32G, màu Ghi-Xám, số máy MN1E2LL/A, số seri FFMYR7XNHFLM trị giá 2.300.000 đồng của anh H. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc dành cho bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi anh H có đơn trình báo Công an phường Hải Sơn về việc bị mất điện thoại, D mới đến Công an phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn đầu thú, vì vậy D không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 2.300.000 đồng; nhân thân bị cáo có 02 tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người không có ý thức sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xét bị cáo phạm tội có mức độ, đồng thời bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu ghi xám và chiếc xe đạp mini hai gióng màu trắng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với bà Đinh Thị M không biết việc bị cáo D sử dụng chiếc xe đạp của bà vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Gia D 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 10-3-2021.

- Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Gia D phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Quốc Thanh Lưu Thị Hồng Thơm

Bùi Duy Khoa